

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HSST

Ngày: 24/02/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hùng Minh

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị D - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị T, sinh năm 1962 tại B; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Dương Thị Th, sinh năm 1937 (còn sống); gia đình có 11 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Họ và tên chồng: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1963; có 02 người con: lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2022 đến ngày 19/8/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/8/2022 cho đến nay.

2. Nguyễn Minh S, sinh năm 1967 tại Kh; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1938 (đã chết); gia đình có 10 anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; có 03 người con: lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2022 đến ngày 19/8/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/8/2022 cho đến nay.

3. Âu Thị Như L, sinh năm 1965 tại K; Tên gọi khác: M; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Âu Tài Th, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Lâm Hồng T, sinh năm 1944 (còn sống); gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Họ và tên chồng: Trần Ngọc M, sinh năm 1959; có 03 người con: lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/12/2022 cho đến nay.

4. Trương Sám N, sinh năm 1975 tại Kh; Tên gọi khác: Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A, phường Tân Th, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; Dân tộc: hoa; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Ích V, sinh năm 1925 (đã chết) và bà Vòng A M, sinh năm 1939 (còn sống); gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Họ và tên chồng: Châu K, sinh năm 1966; có 02 người con: lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2023 cho đến nay.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Đào Thị L, sinh năm 1960 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1983 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà Trương Ngân B, sinh năm 1960 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

4. Chị Lương Hoàng A, sinh năm 2003 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh S hành nghề bán vé số tại khu vực chợ Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ thuộc ấp T, xã B, huyện C. Lợi dụng công việc đang làm, từ đầu năm 2022 đến nay, bị cáo S đã cùng với bị cáo Lê Thị T tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề cho những người đánh bạc đến ghi số đề nhằm mục đích thu lợi bất chính, trong đó S là người đứng ra nhận ghi số đề của những người tham gia đánh bạc, sau đó sẽ tổng hợp lại và gửi qua Zalo cho T để hưởng hoa hồng. Lê Thị T vừa nhận phôi đề từ Svừa trực tiếp ghi đề ăn thua với những người tham gia đánh bạc khác để thu lợi bất chính.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/8/2022, khi bị cáo Nguyễn Minh S đang “ghi số đề” cho bị cáo Trương Sám N thì bị công an xã Bảo Bình phát hiện bắt quả tang và thu giữ số tiền 5.561.000 đồng (năm triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng), 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung; 02 (hai) phôi đề trên có ghi các con số ghi số đề ngày 13/8/2022, có chữ ký của bị cáo Nguyễn Minh S; thu giữ của bị cáo Trương Sám N 01 tờ giấy (phôi đề) ghi các con số đề ngày 13/8/2022 bên trên có chữ ký và họ tên Trương Sám N. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thị T nghe tin Nguyễn Minh S bị bắt đã ra Công an xã Bảo Bình đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số 2361/KL-KTHS ngày 15/11/2022 của Phòng PC 09 Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Chữ ký và chữ viết mang tên Nguyễn Minh S trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định so với chữ ký và chữ viết mang tên Nguyễn Minh S trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.

+ Chữ ký và chữ viết mang tên Trương Sám N trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định so với chữ ký và chữ viết mang tên Trương Sám N trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (M7) do cùng một người ký và viết ra.

+ Chữ ký và chữ viết mang tên Lê Thị T trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định so với chữ ký và chữ viết mang tên Lê Thị T trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.

Hình thức đánh bạc được các bị cáo và những người tham gia đánh bạc thỏa thuận như sau: Người tham gia đánh bạc sẽ ghi các con số theo các đài xổ số kiến thiết miền Bắc và miền Nam (tính theo đài chính), đánh theo các hình thức ghi “Bao lô”, “Xiu chủ”, “Đầu đuôi” và “Số đá”, cách tính tiền cụ thể như sau: “Bao lô” 01 điểm tương đương với 14.000 đồng nếu trúng thì nhận được 70.000 đồng; “Xiu chủ” thì tính số tiền đánh và nếu trúng thì nhân với 70; “Đầu đuôi” thì 10 điểm tương đương với 8.000 đồng, nếu trúng nhận được 600.000 đồng; “Số đá” thì 01 điểm tương đương với 14.000 đồng và nếu đá bao nhiêu con số thì lấy 14.000 đồng nhân với số con đánh, nếu trúng nhận được 600.000 đồng.

Cách thức Nguyễn Minh S nhận phôi đề từ những người tham gia đánh bạc và gửi cho Lê Thị T như sau:

Khi ghi đề cho những người đến đánh bạc, tùy trường hợp S sẽ trừ hoặc không trừ hoa hồng cho họ và nhận số tiền còn lại từ người tham gia ghi đề. Sau đó, S tổng hợp lại số tiền đánh bạc của những người đến ghi đề theo từng hình thức chơi và giao cho T. Theo thỏa thuận giữa S và T, sau khi ghi đề cho những người chơi, S sẽ lấy các số “Bao lô” 3 số nhân với 17, “Số đá” nhân với 18 để tính ra tổng số tiền đánh bạc mà T phải trả tiền % hoa hồng cho S. Chậm nhất là 16 giờ 00 hàng ngày, S sẽ sử dụng tài khoản Zalo được đăng ký từ số điện thoại di động số 0937.449.123 của mình chụp lại phôi đề và tổng số tiền đánh bạc và gửi qua tài khoản Zalo của T được đăng ký từ số điện thoại 0965.088.017 để hưởng lợi 29 % tiền hoa hồng từ T.

Quá trình điều tra xác định:

- Đối với Nguyễn Minh S: Vào ngày 13/8/2022, đã ghi số đề cho 05 người đến tham gia đánh bạc, với tổng số tiền đánh bạc là: 12.605.000 đồng, cụ thể:

+ Ghi 02 phôi số đề cho Trương Sám N số tiền 7.840.000 đồng. Ngoài ra khi thống kê phôi đề của Nỹ để gửi cho Lê Thị T, Sđã đánh theo các số xiu chủ của Nỹ với số tiền 160.000 đồng.

+ Ghi 01 phôi đề cho Nguyễn Thị D, sinh năm 1983, cư trú tại ấp T, xã B, huyện C với số tiền đánh bạc là 2.160.000 đồng,

+ Ngoài ra bị cáo S còn ghi thêm 03 phôi số đề cho 03 người đánh bạc khác nhưng bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch với tổng số tiền đánh bạc của các phôi đề này là 2.445.000 đồng.

Trong các phôi đề trên thì bị cáo Schỉ mới nhận 2.000.000 đồng của bị cáo Nỹ và 2.043.000 đồng của 03 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch, số tiền trên Schưa đưa cho bị cáo T.

- Đối với bị cáo Lê Thị T, trong ngày 13/8/2022 ngoài việc đã nhận các phôi số đề với số tiền đánh bạc từ bị cáo Slà 12.605.000 đồng và trong các phôi đề của S gửi có trúng số tiền là 2.100.000 đồng, Lê Thị T cũng trực tiếp ghi số đề ngay tại nhà của mình cho 04 người đánh bạc khác, cũng như đối với Nguyễn Minh S, T chỉ lấy 71% tổng số tiền của phôi đề những người khác đến ghi đề, cụ thể:

+ Ghi cho bị cáo Âu Thị Như L (tên thường gọi là Minh) 01 phôi số đề với tổng số tiền đánh bạc là 2.700.000 đồng, số tiền L phải trả cho T sau khi đã trừ hoa hồng 1.917.000 đồng. Căn cứ vào kết quả xổ số thì phôi đề của bị cáo L đã trúng thưởng số tiền là 10.200.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Th đối với L là $10.200.000đ + 2.700.000đ = 12.900.000$ đồng.

+ Ghi cho đối tượng Đào Thị L, sinh năm 1960, cư trú tại ấp Tân Bảo, xã Bảo Bình 01 phôi số đề với tổng số tiền đánh bạc là 1.545.000 đồng. Đào Thị L đã tự nguyện giao nộp số tiền này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ trong quá trình điều tra.

+ Ghi cho đối tượng Trương Ngân B, sinh năm 1962, cư trú ấp Tân Hạnh, Xuân Bảo ghi 01 phôi số đề với tổng số tiền đánh bạc là 1.040.000 đồng. Trương B ngân đã tự nguyện giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ trong quá trình điều tra.

+ Ngoài ra bị cáo T còn ghi số đề cho một người phụ nữ tên thường gọi là Huế (bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch) nhà ở xã Xuân Tây với tổng số tiền là 1.154.000 đồng.

Lê Thị T chưa lấy tiền phôi đề cũng như chưa trả tiền số trúng cho những người ghi đề trên vì những người này và T quen biết nhau từ trước nên T cho ghi số đề thiếu và sau khi có kết quả sẽ tính tiền thắng thua và thanh toán sau.

Hình thức đánh bạc nêu trên là một người đánh bạc với nhiều người nên số tiền dùng để đánh bạc được xác định là tổng số tiền thực tế mà của những người đánh bạc đến ghi số đề và số tiền mà chủ đề bỏ ra để trả cho người trúng thưởng, cụ thể số tiền đánh bạc của các bị cáo như sau:

- Nguyễn Minh S đánh bạc với số tiền là: 8.000.000 đồng (tiền phoi đề của bị cáo Nỹ và tiền bị cáo S đánh theo phoi đề của Nỹ) + 2.160.000đ (tiền phoi đề của D) + 2.445.000đ (tiền phoi đề của 03 người không rõ nhân thân, lai lịch) = 12.605.000 đồng.

- Trương Sám N đánh bạc với số tiền là 7.840.000 đồng (bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Trương Sám N đã đưa cho bị cáo S 2.000.000 đồng tiền phoi đề, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.840.000 đồng.

- Âu Thị Như L đã sử dụng số tiền 2.700.000 đồng để tham gia đánh bạc, sau khi có kết quả xổ số bị cáo L trúng số tiền 10.200.000 đồng. Do đó, tổng số tiền đánh bạc L tham gia đánh bạc là 12.900.000 đồng. L đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.700.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ. Số tiền trúng đề 10.200.000 đồng, Lê Thị T chưa trả cho Loan.

- Lê Thị T đánh bạc với số tiền là: 12.605.000 đ + 2.100.000đ = 14.705.000 đồng (tiền phoi đề của S gửi và tiền số trúng phoi đề S gửi) + 1.545.000đ (tiền phoi đề của đối tượng L) + 12.900.000đ (tiền phoi đề và tiền số trúng của bị cáo L) + 1.040.000đ (tiền phoi đề của đối tượng Băng) + 1.154.000đ (tiền phoi đề của đối tượng H) = 31.344.000 đồng (ba mươi một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của Lê Thị T là do muốn ăn thua bằng tiền với những người tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi lô đề để thu lợi bất chính, Nguyễn Minh S muốn thu lợi bất chính, nhận tiền hoa hồng từ việc đứng ra làm trung gian ghi đề của những người đánh bạc rồi chuyển cho T, Trương Sám N và Âu Thị Như L do đam mê đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề nên đã phạm tội.

*** Vật chứng của vụ án và việc xử lý vật chứng:**

+ Số tiền 18.366.000 đồng, trong đó gồm 5.561.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh S lúc bắt quả tang, 5.840.000 đồng của Trương Sám N, 2.700.000 đồng của Âu Thị Như L, 1.545.000 đồng của Đào Thị L, 1.040.000 đồng của Trương Băng Ngân, 1.680.000 đồng của Nguyễn Thị D, đây là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc do các bị cáo và đối tượng trên tự nguyện giao nộp.

+ 02 phoi đề có ghi các con số ghi số đề ngày 13/8/2022 có chữ ký của Nguyễn Minh S, 01 tờ giấy (phoi đề) ghi các con số đề ngày 13/8/2022 bên trên có chữ ký và họ tên Trương Sám N, 02 phoi đề có ghi các con số thống kê trên tờ giấy kẻ ô ly (loại tập học sinh) nhãn hiệu Thành Đạt bên trên có các con số và chữ ký ngày 13/8/2022 của bị cáo Lê Thị T (lưu theo hồ sơ vụ án).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh thu giữ của Lê Thị T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung thu giữ của Nguyễn Minh S.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 16/02/2023 bị cáo Lê Thị T tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính 12.300.000 đồng (tiền số trúng của bị cáo L + tiền số trúng phoi đề bị cáo S gửi).

Tại Cáo trạng số: 17/CT-VKS-CM ngày 13 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố các bị cáo: Lê Thị T và Nguyễn Minh S về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo: Âu Thị Như L và

Trương Sâm N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị T và Nguyễn Minh S phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; tuyên bố bị cáo Âu Thị Như L và Trương Sâm N phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Lê Thị T từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Minh S từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Âu Thị Như L từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Trương Sâm N từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 18.366.000 đồng + 12.300.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc do các bị cáo và đối tượng trên tự nguyện giao nộp.

- Vật chứng vụ án:

+ 02 phôi đề có ghi các con số ghi số đề ngày 13/8/2022 có chữ ký của Nguyễn Minh S, 01 tờ giấy (phôi đề) ghi các con số đề ngày 13/8/2022 bên trên có chữ ký và họ tên Trương Sâm N, 02 phôi đề có ghi các con số thống kê trên tờ giấy kẻ ô ly (loại tập học sinh) nhãn hiệu Thành Đạt bên trên có các con số và chữ ký ngày 13/8/2022 của bị cáo Lê Thị T (lưu theo hồ sơ vụ án).

+ Tịch thu Sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realmei màu xanh thu giữ của bị cáo Lê Thị T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh S là phương tiện dùng vào việc phạm tội

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, kính xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Minh S, Âu Thị Như L, Trương Sâm N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình

thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/8/2022, tại nhà của bị cáo Sthuộc ấp Tân Bảo, xã Bảo Bình, bị cáo đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “ghi số đề” được thua bằng tiền cho bị cáo N, đối tượng Nguyễn Thị D và 03 đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch sau đó chuyển phoi đề cho bị cáo Thđể hưởng hoa hồng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ số tiền 5.561.000 đồng, tổng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc trong vụ án này là 12.605.000 đồng. Cùng ngày bị cáo Lê Thị T đã ra đầu thú khi nghe tin bị cáo S bị Công an bắt, bị cáo Thvừa nhận phoi đề từ bị cáo S, vừa trực tiếp ghi đề ăn thua với bị cáo L cùng các đối tượng Đào Thị L, Trương Ngân B và một người tên Huế với tổng số tiền bị cáo tổ chức đánh bạc là 31.344.000 đồng. Do đó bị cáo S đồng phạm với bị cáo Thvề tội “Tổ chức đánh bạc”. Đối với bị cáo Chương Sám N có hành vi sử dụng số tiền 7.840.000 đồng để tham gia đánh bạc. Bị cáo Âu Thị Như L có hành vi sử dụng số tiền 2.700.000 đồng để tham gia đánh bạc, sau khi có kết quả xổ số bị cáo L trúng số tiền 10.200.000 đồng, tổng số tiền bị cáo dùng đánh bạc là 12.900.000 đồng nên cả hai bị cáo đồng phạm với bị cáo T, S với vai trò độc lập về tội “Đánh bạc”. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Minh S phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Âu Thị Như L, Trương Sám N phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 17 ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy:

Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, các bị cáo nhận thức được đánh bạc là tệ nạn xã hội, dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như phá tán tài sản, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình và làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng khác như giết người, cướp, trộm cắp tài sản.... việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn tham gia đánh bạc. Hành vi của các bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và nếp sống văn minh của xã hội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo T là người trực tiếp tổ chức đánh bạc, vừa nhận phoi đề từ bị cáo Svừa trực tiếp ghi đề ăn thua với những người tham gia đánh bạc khác để thu lợi bất chính. Bị cáo S đồng phạm với vai trò là người giúp sức đứng ra nhận ghi số đề của những người tham gia đánh bạc, sau đó tổng hợp lại và gửi qua Zalo cho bị cáo Thđể hưởng hoa hồng. Do đó bị cáo T có vai trò cao nhất trong vụ án và cao hơn bị cáo S nên mức hình phạt dành cho bị cáo T cũng phải cao hơn bị cáo S.

Bị cáo L, N đồng phạm trong vụ án với vai trò độc lập, các bị cáo đều là người thực hành, sử dụng số tiền để đánh bạc tương đương nhau, cụ thể như sau

bị cáo L sử dụng 12.900.000 đồng đồng, bị cáo N sử dụng 7.840.000 đồng nên phải chịu mức hình phạt tương đương nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L và N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo L, N, T tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả, tự nguyện ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú và việc làm ổn định, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cho các bị cáo cơ hội để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, tạo điều kiện cho các bị cáo chăm sóc gia đình.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Số tiền 18.366.000 đồng + 12.300.000 đồng = 30.666.000 đồng (ba mươi triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn) đây là tiền dùng vào việc thực hiện tội phạm và tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ 02 phoi đề có ghi các con số ghi số đề ngày 13/8/2022 có chữ ký của bị cáo Nguyễn Minh S, 01 tờ giấy (phoi đề) ghi các con số đề ngày 13/8/2022 bên trên có chữ ký và họ tên Trương Sám N, 02 phoi đề có ghi các con số thống kê trên tờ giấy kẻ ô ly (loại tập học sinh) nhãn hiệu Thành Đạt bên trên có các con số và chữ ký ngày 13/8/2022 của bị cáo Lê Thị T nên lưu theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh thu giữ của bị cáo Lê Thị T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh S là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu Sung vào công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về những vấn đề khác:

+ Trong vụ án này bị cáo S còn có hành vi trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 160.000 đồng, các đối tượng Nguyễn Thị D, Đào Thị L, Trương Ngân B là người trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng không đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp.

+ Đối với đối tượng tên Huế và những người tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số đề của bị cáo Svà T, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đang tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T: 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh S: 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Âu Thị Như L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Âu Thị Như L: 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trương Sâm N phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Sâm N: 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 30.666.000 (*ba mươi triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn*) đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và tiền do phạm tội mà có.

- Về vật chứng vụ án:

+ Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh thu giữ của bị cáo Lê Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh S.

(*Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2023 và theo Biên lai thu tiền số 0009582 ngày 13/01/2023 và Biên lai thu tiền số 0009585 ngày 16/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai*).

3. Về án phí: áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Minh S, Âu Thị Như L, Trương Sâm N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKS huyện Cẩm Mỹ;
- THA.DS huyện Cẩm Mỹ;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Khuyên